

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam hồi phục nhẹ trong bối cảnh tâm lý nhà đầu tư được cải thiện

## [Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Tăng mạnh trong phiên ATC

## [Cổ phiếu tác động đến thị trường]

DIG, SSI

## [Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tiếp tục canh chốt lời đối với nhóm cổ phiếu đã tăng nóng và chỉ kê lệnh mua từng phần khi giá điều chỉnh về các vùng hỗ trợ mạnh

19/02/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	928.76	+0.09
VN30	863.84	+0.25
HĐTL VN30	865.80	+1.14
HNXIndex	109.30	-0.70
HNX30	190.02	-0.78
UPCoM	56.40	+0.27
USD/VNĐ	VND23,239	+0.03
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.85	+0
Lãi suất qua đêm (%)	2.05	+28
Dầu (WTI, \$)	52.05	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,607.85	+0.39



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 928.76 (+0.09%)  
**KLGD (triệu CP)** 162.3 (+4.5%)  
**GTGD (triệu US\$)** 152.0 (-0.5%)

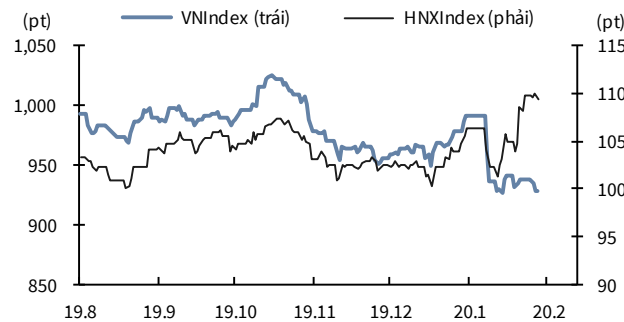
**HNXIndex** 109.30 (-0.70%)  
**KLGD (triệu CP)** 30.4 (-30.7%)  
**GTGD (triệu US\$)** 15.1 (-13.0%)

**UPCoM** 56.40 (+0.27%)  
**KLGD (triệu CP)** 16.2 (+0.0%)  
**GTGD (triệu US\$)** 5.2 (+4.0%)

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)** -9.5

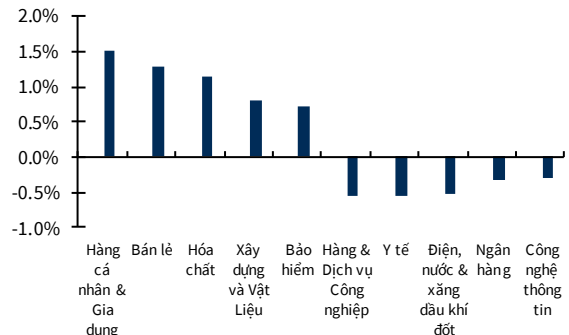
TTCK Việt Nam hồi phục nhẹ trong bối cảnh tâm lý nhà đầu tư được cải thiện trước dữ liệu cho thấy số ca nhiễm mới virus Corona sụt giảm. Theo đó, nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng như PNJ (+2.2%), MWG (+1.5%), MSN (+1.4%), VNM (+0.9%)..., vốn được đánh giá là nhóm chịu ảnh hưởng mạnh bởi dịch Corona, đồng loạt tăng điểm phiên hôm nay. Kỳ vọng vào việc Chính phủ thông qua việc triển khai dự án sân bay Long Thành vào tháng 3 tới đây, kết hợp với việc hưởng lợi từ xu hướng tăng trưởng của dòng vốn đầu tư FDI, giúp các doanh nghiệp bất động sản khu công nghiệp tiếp tục có phiên bứt phá như VRG (+13%), ITA (+6.9%), SNZ (+7.6%)... Sau phiên giảm mạnh ngày hôm qua do việc hoán đổi với cổ phiếu SDI khiến áp lực bán gia tăng, VIC (+0.5%) tăng điểm nhẹ phiên hôm nay. Nhóm cổ phiếu ngân hàng điều chỉnh trên diện rộng ở TPB (-2.3%), BID (-1.3%), ACB (-1.1%). Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao đồng loạt tăng trần ở KLF (+7.1%), ROS (+6.9%), HAI (+6.9%)... Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng thứ 7 liên tiếp, tập trung ở NLG, MSN, VIC...

## VN Index & HNX Index



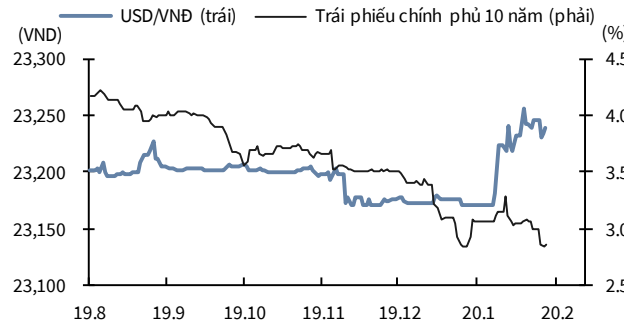
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



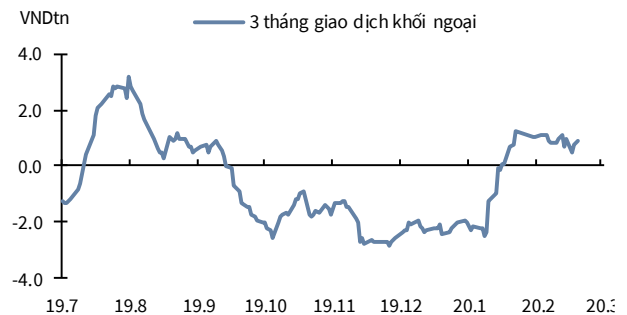
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

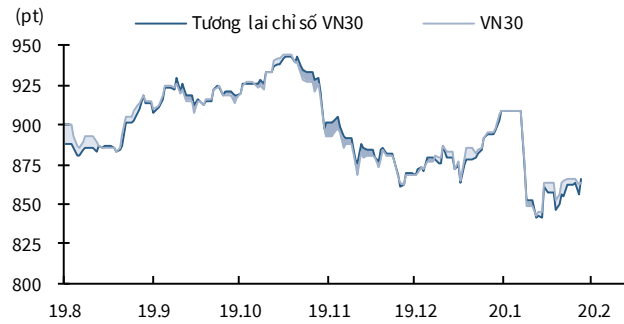
# Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

**VN30** **863.84 (+0.25%)**  
**VN30 tương lai** **865.8 (+1.14%)**  
**Mở cửa** **857.9**  
**Cao nhất** **865.8**  
**Thấp nhất** **856.5**

**Hợp đồng** **88,957 (+15.0%)**  
**KL HĐ mở OI** **N/A**

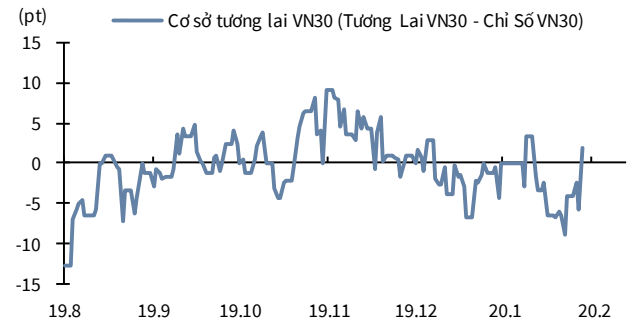
HĐTL F2002 có phiên tăng điểm mạnh, nhờ lực cầu gia tăng vào phiên giao dịch ATC, khiến chênh lệch với chỉ số VN30 Index đảo chiều từ mức âm lên dương +1.96 điểm, trong bối cảnh HĐ này sẽ đáo hạn vào phiên mai. Thanh khoản thị trường hồi phục nhẹ, dù vẫn ở mức thấp, và tiếp tục gia tăng ở F2003. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên giao dịch tích cực, bán ròng ở F2002 và mua ròng ở F2003 để duy trì vị thế.

## HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



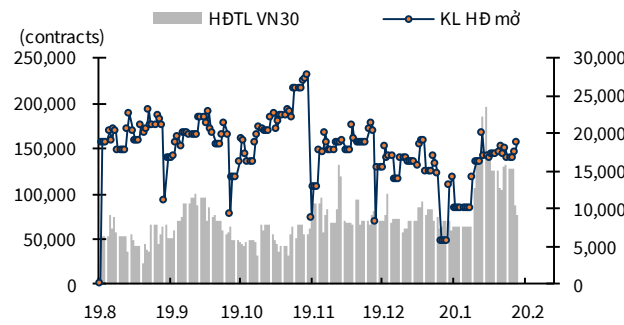
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



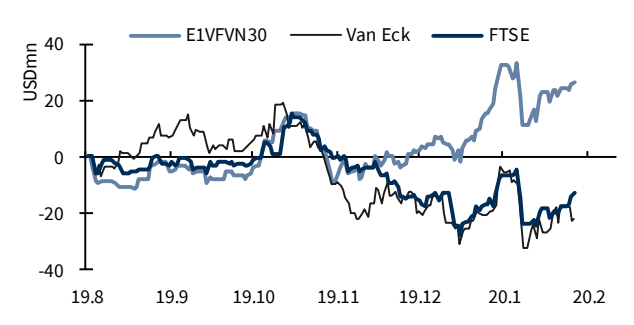
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

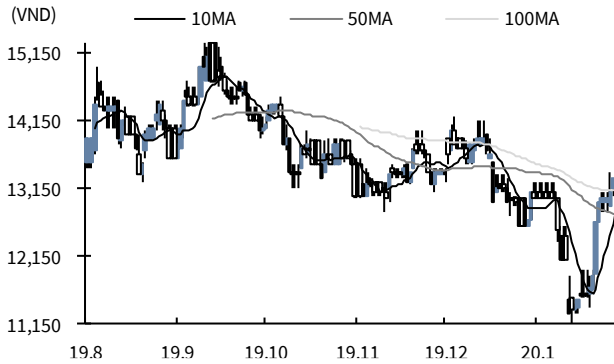
## Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

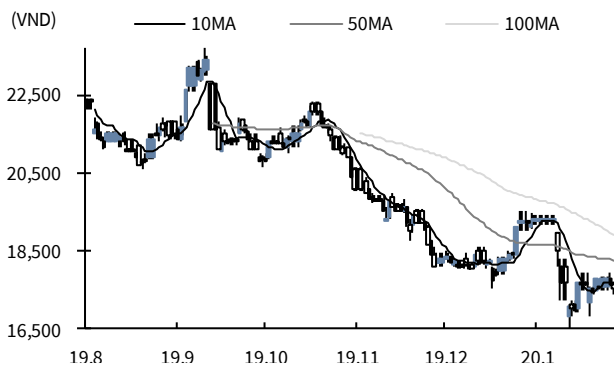
## Tổng công ty Đầu tư phát triển xây dựng (DIG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- DIG tăng 1.9% lên 13,550 VNĐ/cp.
- DIG mới đây công bố Nghị quyết HĐQT thông qua phương án mua 15 triệu cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ. Mục đích tối đa hóa lợi ích cho cổ đông và công ty. Cổ phiếu DIG trên thị trường đang được giao dịch tại mức giá 13,300 đồng/cp. Tạm tính theo mức giá này, DIG dự chi khoảng 200 tỷ cho giao dịch trên.
- Về hoạt động kinh doanh, năm 2019, công ty đạt lợi nhuận sau thuế 425 tỷ đồng (+30% YoY), doanh thu thuần ở mức 2,139 tỷ đồng (-13% YoY).

## Chứng khoán SSI (SSI)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- SSI tăng 0.3% lên 17,600 VNĐ/cp.
- SSI công bố Nghị quyết HĐQT thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức tỷ lệ 16% (sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 16 cổ phiếu mới). Công ty dự kiến phát hành hơn 82,9 triệu cổ phiếu để trả cổ tức, nguồn thực hiện từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tính đến ngày 31/12/2018 theo BCTC năm 2018 đã kiểm toán. Vốn điều lệ công ty sau phát hành sẽ tăng lên 6,030 tỷ đồng.
- Năm 2019, công ty đạt ước đạt lợi nhuận trước thuế 1,105 tỷ đồng (-31%) và doanh thu 3,308 tỷ đồng (-10%).

# Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

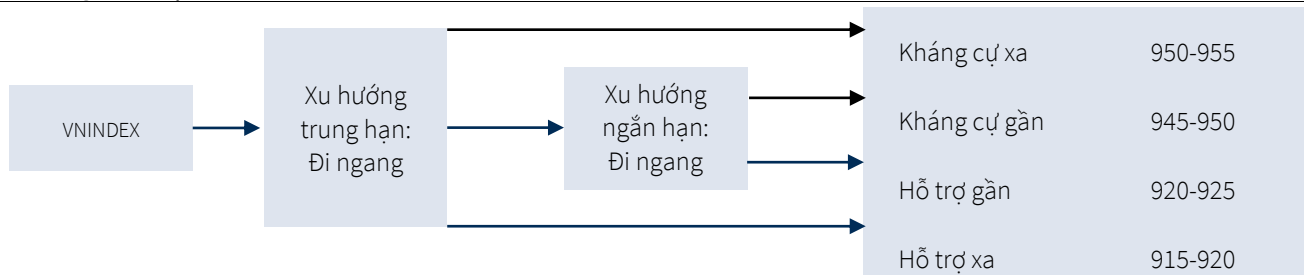
## Xu Hướng Kỹ Thuật

### Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

### Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- VNIndex hồi phục nhẹ với đà tăng yếu dần về cuối phiên. Nhịp điều chỉnh đang diễn ra khá phân hóa và với việc các nhóm cổ phiếu tăng mạnh thời gian qua chưa có sự điều chỉnh đáng kể, thì khả năng tiếp tục bút phá cũng sẽ bị hạn chế.
- Như vậy, chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ bước vào 1 giai đoạn lình xình khó chịu, tăng giảm thành từng nhịp ngắn, phân hóa mạnh và không loại trừ kịch bản sau 1-2 nhịp hồi ngắn sẽ hình thành xu hướng sideways down.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục canh chốt lời đối với nhóm cổ phiếu đã tăng nóng và chỉ kê lệnh mua từng phần khi giá điều chỉnh về các vùng hỗ trợ mạnh (tương ứng vùng 920 của VNIndex).

## Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VN30 phục hồi tích cực hơn VNIndex, với nhịp tăng mạnh trong phiên đóng cửa.
- Chúng tôi cho rằng nhịp điều chỉnh diễn ra khá ngắn, chưa đủ tạo nền giá tích lũy mang tính bền vững. Vì vậy, cơ hội tăng điểm của chỉ số sẽ bị hạn chế và không loại trừ khả năng rơi vào trạng thái sideways down.
- NĐT được khuyến nghị có thể mở trạng thái SHORT từng phần ngắn hạn tại vùng kháng cự trong KB thị trường tiếp tục hồi phục và mở trạng thái LONG khi thị trường điều chỉnh về vùng hỗ trợ 850 (+5).

# KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

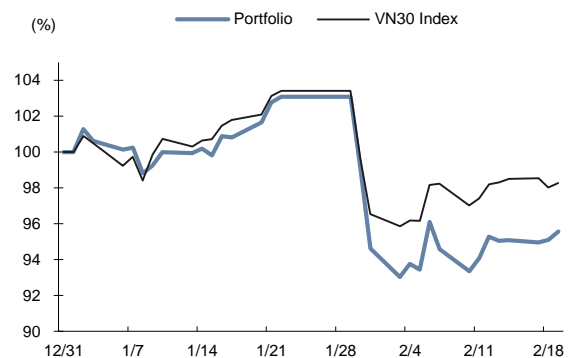
Khối Phân Tích KBSV

## Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.25%	0.48%
Tăng lũy kế (YTD)	-1.73%	-4.43%

## So Sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 19/02/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	110,500	15%	-4.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,300	0.4%	-18%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	85,500	2.2%	115%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	21,600	-0.7%	9.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	35,150	0.1%	3.4%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	55,700	-0.5%	44.7%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	27,000	1.1%	10.7%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	128,400	-0.2%	-0.6%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hướng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	23,250	-0.2%	-0.9%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	16,400	12%	-7.2%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VHM	0.0%	15.0%	21.0
STB	-1.3%	12.3%	0.0
VJC	-0.2%	19.5%	27.1
DGW	-1.1%	21.4%	0.2
GEX	2.2%	15.5%	0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
TNG	-1.8%	16.3%	0.0
DP3	0.3%	0.6%	0.0
SHE	-1.9%	2.3%	0.0
AMV	0.0%	2.2%	0.0
DHT	0.0%	3.2%	0.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	15.4%	YEG, YEG
Công nghệ thông tin	2.9%	FPT, CMG
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.5%	PNJ, TLG
Hóa chất	1.9%	PHR, DCM
Bán lẻ	1.6%	MWG, FRT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	32.8%	YEG, YEG
Ô tô và phụ tùng	6.5%	TCH, HHS
Ngân hàng	2.5%	VPB, CTG
Công nghệ thông tin	1.6%	FPT, SAM
Y tế	1.4%	DHG, IMP

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bất động sản	-3.1%	VIC, VRE
Tài nguyên Cơ bản	-1.8%	HPG, POM
Du lịch và Giải trí	-1.6%	HVN, VJC
Thực phẩm và đồ uống	-1.6%	SAB, VNM
Bảo hiểm	-1.5%	BVH, BMI

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	-9.5%	BVH, BIC
Du lịch và Giải trí	-9.4%	VJC, HVN
Thực phẩm và đồ uống	-8.8%	SAB, VNM
Tài nguyên Cơ bản	-7.7%	HPG, DTL
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-5.4%	GAS, PGD



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDm)	Room còn lại (% - 1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	105,000	355,155 (15,285)	68,482 (2.9)	22.1	37.5	23.8	48.4	8.2	18.9	4.1	3.6	0.5	-6.3	-8.6	-8.7
	VHM	VINHOMES JSC	86,000	282,898 (12,175)	62,784 (2.7)	34.0	10.4	8.4	38.0	36.4	32.0	3.4	2.4	0.0	-0.6	0.0	1.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	30,150	68,510 (2,948)	49,785 (2.1)	16.0	19.8	16.0	18.0	11.3	11.8	2.3	2.0	-1.3	-3.5	-7.5	-11.3
	NVL	NOVA LAND INVES	54,100	52,452 (2,257)	29,932 (1.3)	31.9	18.0	16.0	-7.7	12.4	12.1	2.1	-	0.2	-0.6	-3.4	-9.1
	KDH	KHANGDIENHOUSE	24,500	13,339 (574)	4,979 (0.2)	4.4	10.9	9.9	20.8	15.1	14.8	1.6	1.5	0.0	-3.2	-5.0	-8.9
	DXG	DAT XANH GROUP	12,300	7,457 (321)	31,585 (1.4)	5.6	4.3	3.1	3.3	18.0	22.7	0.8	-	-3.1	-3.9	-5.4	-15.2
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	89,500	331,945 (14,286)	82,110 (3.5)	6.2	15.9	13.7	23.9	23.7	22.1	3.1	2.6	0.1	0.1	-5.3	-0.8
	BID	BANK FOR INVESTM	51,300	206,330 (8,880)	50,548 (2.2)	12.0	23.7	19.6	15.9	13.7	13.8	2.5	2.4	-1.3	1.0	-4.1	11.2
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,650	82,778 (3,563)	76,330 (3.3)	0.0	7.6	6.5	8.1	16.7	16.4	1.1	1.0	-0.2	4.4	1.1	0.4
	CTG	VIETNAM JS COMM	27,000	100,532 (4,327)	229,045 (9.9)	0.3	10.4	7.1	33.5	13.8	17.0	1.2	1.0	1.1	-0.7	8.2	29.2
	VPB	VIETNAM PROSPERI	27,800	67,769 (2,917)	114,345 (4.9)	0.0	6.9	6.0	15.1	21.2	20.3	1.3	1.1	1.5	7.5	26.9	39.0
	MBB	MILITARYCOMMERC	21,600	50,698 (2,182)	166,299 (7.2)	0.0	6.0	5.0	16.5	21.1	20.6	1.1	0.9	-0.7	-0.2	-1.8	3.8
	HDB	HDBANK	28,500	27,435 (1,181)	51,030 (2.2)	6.3	7.5	6.6	12.8	19.5	19.6	1.4	1.2	-0.5	-2.4	-0.2	3.4
	STB	SACOMBANK	11,400	20,562 (885)	105,890 (4.6)	11.4	8.0	6.2	39.1	10.1	12.7	0.7	0.6	-1.3	-1.3	7.5	13.4
	TPB	TIENPHONGCOMME	21,300	17,606 (758)	2,205 (0.1)	0.0	5.5	4.7	33.5	22.4	21.3	1.1	-	-2.3	1.2	-1.2	1.2
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,300	21,269 (915)	1,670 (0.1)	0.0	22.9	23.6	18.6	5.8	5.3	1.3	1.2	-0.6	-0.9	-2.8	-2.8
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	56,400	41,867 (1,802)	12,192 (0.5)	19.5	30.0	12.3	8.0	8.8	16.6	2.2	1.9	0.5	-1.9	-14.4	-17.8
	BMI	BAOMINHINSURANC	23,800	2,174 (094)	1,366 (0.1)	11.4	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-0.4	-7.4	-4.0
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	17,600	9,118 (392)	36,030 (1.6)	45.0	4.0	7.5	33.9	10.5	11.4	0.7	0.8	0.3	-1.1	-8.6	-2.5
	VCI	VIETCAPITAL SEC	28,100	4,618 (199)	1,058 (0.0)	64.4	7.7	6.5	-14.5	14.1	14.8	1.0	0.9	-0.7	2.7	-2.4	-4.7
	HCM	HOCHIMINH CITY	18,850	5,756 (248)	26,667 (1.1)	44.7	11.1	6.5	-16.4	12.5	17.7	1.2	1.1	-0.5	-0.5	-12.7	-11.7
	VND	VNDIRECT SECURIT	14,200	2,962 (127)	3,837 (0.2)	8.9	8.2	6.3	-4.2	12.5	15.1	0.9	0.8	0.0	-0.7	-1.7	-1.4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	106,400	185,283 (7,974)	130,619 (5.6)	41.3	17.9	17.1	6.7	38.3	38.4	6.0	5.6	0.9	-0.7	-10.3	-8.7
	SAB	SAIGON BEER ALCO	178,000	114,148 (4,913)	11,777 (0.5)	36.7	20.8	15.4	17.6	32.0	36.8	5.6	5.0	0.0	-6.8	-24.1	-21.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	50,400	58,915 (2,536)	52,950 (2.3)	10.1	15.2	12.3	-19.9	11.7	13.1	1.5	1.3	1.4	-0.2	-8.4	-10.8
	HNG	HOANGANH GIA LA	13,450	14,910 (642)	3,598 (0.2)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	-0.4	-1.1	-3.9	-3.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	128,400	67,261 (2,895)	55,304 (2.4)	10.5	11.1	8.8	10.1	37.8	40.5	3.4	2.6	-0.2	-0.6	-13.4	-12.2
	GMD	GEMADEPT CORP	20,000	5,938 (256)	10,532 (0.5)	0.0	11.5	11.0	-47.2	8.9	8.9	1.0	0.9	0.0	4.4	-6.5	-14.2
	CII	HOCHIMINH CITY	23,300	5,775 (249)	8,052 (0.3)	19.4	6.9	9.4	202.7	17.5	12.8	0.9	-	-0.9	-2.5	-10.4	3.6
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	8,520	4,836 (208)	41,253 (1.8)	44.7	-	-	-	-	-	-	-	6.9	-7.6	-14.8	-50.8
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	18,750	9,155 (394)	12,128 (0.5)	33.5	9.5	7.3	-2.5	13.3	15.8	1.3	1.3	2.2	-1.3	-5.8	-3.1
	CTD	COTECCONS CONSTR	70,000	5,340 (230)	13,640 (0.6)	2.2	8.3	10.4	-30.7	7.8	6.1	0.6	-	0.0	7.7	32.8	36.5
	REE	REE	35,150	10,898 (469)	28,542 (1.2)	0.0	6.2	5.5	-0.6	15.7	15.0	0.9	-	0.1	1.2	-3.7	-3.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	85,300	163,260 (7,026)	23,640 (1.0)	45.3	14.2	13.2	-0.4	23.1	24.0	3.1	2.9	-0.8	-0.8	-8.5	-9.0
	NT2	PETROVIETNAM NHO	20,150	5,801 (250)	4,624 (0.2)	30.3	8.2	7.3	-2.9	17.9	19.7	1.4	1.4	-1.0	-5.0	10.1	-6.9
	PPC	PHA LAI THERMAL	28,500	9,137 (393)	6,582 (0.3)	32.6	8.9	8.8	-4.5	17.9	17.4	1.6	-	0.4	7.1	10.0	5.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	23,250	64,195 (2,763)	193,060 (8.3)	10.3	7.6	6.5	-1.4	17.2	18.4	1.2	1.0	-0.2	-2.3	-7.0	-1.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,200	4,774 (205)	3,830 (0.2)	30.2	10.6	8.1	-16.2	6.3	7.9	0.6	0.6	1.7	1.2	-2.4	-5.8
	DCM	PETROCA MAU FER	6,180	3,272 (141)	1,773 (0.1)	46.8	-	10.1	-	5.3	5.1	0.5	0.5	0.2	2.0	4.4	-4.9
	HSG	HOA SENG GROUP	8,060	3,411 (147)	43,910 (1.9)	30.6	8.8	6.7	-5.5	7.2	8.3	0.5	0.5	-1.0	2.3	-4.5	3.2
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	12,300	2,106 (091)	22,362 (1.0)	37.0	5.5	-	49.2	16.3	-	0.7	-	0.8	-0.4	-1.6	-3.1
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	52,900	62,994 (2,711)	23,640 (1.0)	6.6	15.2	13.8	11.9	19.3	19.4	3.0	3.0	0.2	0.0	-5.9	-5.5
	PVD	PETROVIETNAM DRI	13,300	5,601 (241)	43,423 (1.9)	30.2	27.9	9.1	15.2	1.6	4.6	0.4	0.4	-0.4	-1.8	-9.2	-11.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,500	3,799 (164)	7,416 (0.3)	17.2	5.4	5.5	6.9	13.8	14.9	0.7	-	-0.7	-0.4	-11.8	-19.6
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	110,500	50,080 (2,155)	89,666 (3.9)	0.0	10.4	8.8	25.8	34.4	32.5	3.1	2.4	1.5	1.4	-4.8	-3.1
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	85,500	19,254 (829)	64,906 (2.8)	0.0	14.5	12.9	20.3	27.7	27.1	3.4	3.0	2.2	3.6	-5.7	-0.6
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	51,000	1,505 (065)	1,687 (0.1)	68.2	30.7	-	-40.0	4.9	-	1.5	-	1.2	18.9	37.8	37.8
	FRT	FPT DIGITAL RETA	18,900	1,493 (064)	6,074 (0.3)	3.4	4.7	4.7	-3.9	21.1	18.8	0.9	0.8	-0.3	4.4	2.7	-10.2
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	43,900	5,948 (256)	16,812 (0.7)	43.1	5.4	19.9	31.3	35.3	-	1.7	-	3.9	11.1	9.3	14.9
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	97,000	12,682 (546)	5,003 (0.2)	45.7	19.7	18.5	4.8	19.7	20.0	3.6	3.4	-1.1	-2.5	10.2	6.0
	PME	PYME PHARCO JSC	56,200	4,216 (181)	1,453 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.4	2.2	4.1	3.5
IT	FPT	FPT CORP	55,700	37,780 (1,626)	99,879 (4.3)	0.0	10.4	9.3	24.0	25.0	26.2	2.4	2.2	-0.5	3.0	-3.3	-4.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhdt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congl@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.